TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH310**
Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ II năm học 2017-2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Rèn	Nguội	Gò Hàn	Máy điện	Trang Bị	Điện tử	Đo lường	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K145510202027	Nguyễn Thế	Anh	8	8	7	7	7	9	10	7.9	Đạt	
2	DTK1051010566	Bùi Văn	Bé				7	6	9	10	2.7	Thiếu ban	
3	K145510202032	Trịnh Thái	Bưởi	8	5	7	7	5	8	10	6.9	Đạt	
4	DTK0851010077	Trần Văn	Chanh			7					1.6	Thiếu ban	
5	K155510202022	Nguyễn Minh	Chiến	8	7	6					4.7	Thiếu ban	
6	K145510202040	Hoàng Nam	Định	8	5	8	5	5	1	10	6.4	Đạt	
7	K145510202002	Lê Công	Đức	8	8	8	5	5	8	8	7.5	Đạt	
8	K155510202004	Trần Đình	Đức	8	6	6					4.4	Thiếu ban	
9	K155510202002	Phạm Thanh	Dũng	7	7	6					4.4	Thiếu ban	
10	K155510202005	Lê Hoàng	Giang	8	6	6					4.4	Thiếu ban	
11	K145510202029	Ngô Đình	Hiến	8	5	7	7	6	8	10	7.0	Đạt	
12	K155510202006	Phạm Quốc	Hưng	8	6	6					4.4	Thiếu ban	
13	K145520201116	Nguyễn Trung	Kiên					7			0.6	Thiếu ban	
14	K145510202046	Phạm Hữu	Mạnh	8	7	7	7	7	5	9	7.2	Đạt	
15	K155510202007	Nguyễn Hải	Nam	7		7					3.1	Thiếu ban	
16	K155510202008	Nguyễn Văn	Nam	7	5	6					4.0	Thiếu ban	
17	K155510202010	Giàng A	Phương	8	8	6					4.9	Thiếu ban	
18	K135520216252	Trần Hoàng	Quân					B		B	#VALUE!	Thiếu ban	
19	K145510202014	Nguyễn Vũ	Quân	7	6	8	7	5	8	9	7.1	Đạt	
20	K145510202015	Hoàng Huỳnh	Quang	7	5	6	5	5		8	5.5	Thiếu ban	
21	K145510202016	Nguyễn Thanh	Sơn	8	7	7	6	5	7	9	7.1	Đạt	
22	K155510202011	Nguyễn Thanh	Sơn	7	6	6					4.2	Thiếu ban	
23	K155510202012	Đỗ Văn	Tài	8	7	7					4.9	Thiếu ban	
24	K155510202015	Lê Ngọc	Toản	7	7	8					4.9	Thiếu ban	
25	K145510202038	Nguyễn Đình	Trọng	8	7	8		5			5.5	Thiếu ban	
26	K145510202024	Nguyễn Xuân	Trường	8	7	6	6	8	7	9	7.2	Đạt	

27	K155510202017	Lưu Tuấn	Trường	7	7	7					4.7	Thiếu ban	
28	DTK1051010795	Lê Anh	Tuấn				7	7	7	9	2.5	Thiếu ban	
29	K155510202018	Nguyễn Việt	Tuấn	7	8	7					4.9	Thiếu ban	
30	K155510202020	Nguyễn Thanh	Tùng	7	6	6					4.2	Thiếu ban	
31	K155510202019	Tạ Tuấn	Vũ	8	6	7					4.7	Thiếu ban	

Ấn định danh sách: 31 SV